

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 30- 12- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thông- Cán bộ nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Hồ - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N1; Sinh ngày: 24/5/1996, tại huyện Hải Hà, Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu X, thị trấn Y, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N2 (Đã chết) và bà Trần Thị N3; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 27/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 năm tù, về tội “*Cướp tài sản*”. Bị bắt tạm giam ngày 12/8/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị hại: anh Lê Xuân V1, sinh ngày 11/4/1994.

Địa chỉ: Khu Q2, thị trấn Y, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị N3, sinh ngày 12/6/1971. Địa chỉ: khu X, thị trấn Y, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- Người làm chứng: Anh Phạm Công L1, sinh ngày 02/11/1992. Địa chỉ: Thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 28/7/2020, Nguyễn Văn N1 đi bộ xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, N1 đi qua nhà trọ Tuấn Hoàng ở khu Q2, thị trấn Y, huyện Hải Hà, thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển kiểm soát (BKS) 14B1 - 229.40 của anh Lê Xuân V1 - sinh năm 1994, dựng trước cửa phòng trọ, không có người trông coi. N1 vào dắt xe ra ngoài cổng nhà trọ phá khóa cổ xe. Sau đó đẩy chiếc xe lấy trộm được về nhà, N1 đục số khung, số máy, lấy sơn màu đen sơn vào chân chống giữa, chân chống phụ và toàn bộ giảm sóc chiếc xe, tháo biển số 14B1 - 229.40 thay bằng biển kiểm soát 14K8 - 9518, tháo ổ khóa xe ra thay ổ khóa xe khác. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N1 điều khiển xe đến nhà Phạm Công L1 ở Thôn H1, xã Q1, huyện Hải Hà cầm cho L1 lấy 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và 02 túi ma túy đá trị giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Đến khoảng 15 giờ ngày 10/8/2020, N1 đem 3.000.000 đồng đến trả cho Luân rồi đem xe về nhà của N1 cất giấu.

Ngày 12/8/2020, Cơ quan CSĐT công an huyện Hải Hà kiểm tra và tạm giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn N1 gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen gắn BKS 14K8 - 9518; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, không gắn BKS (cả 02 xe đều bị đục số khung, số máy); 02 văm bằng kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ T; 02 chiếc cờ lê; 02 tô vít; 01 chiếc kéo; 01 con dao bầu; 01 máy mài; 01 chiếc búa cán bằng gỗ; 01 ổ khóa điện xe máy; 01 chiếc quần đi mưa; 01 đôi giày; 01 mũ lưỡi trai; 10 chiếc BKS xe mô tô gồm: 14B1 - 229.40; 14T2 - 0861; 14B1 - 082.52; 14AM - 010.86; 60R2 - 9692; 14B5 - 007.36; 98N8 - 0362; 29Z9 - 3152; 14L1 - 120.38 và 01 BKS không rõ chữ số. (Bút lục số 45, 72, 82, 144).

Ngày 17/8/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Hải Hà, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS 14B1 - 229.40, Cơ quan CSĐT công an huyện Hải Hà tạm giữ của Nguyễn Văn N1 có giá trị là 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*). (Bút lục số 26).

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen gắn BKS 14K8 - 9518 bị đục số khung, số máy; 01 chiếc BKS 14B1 - 229.40; 01 máy mài; 01 tô vít; 01 chiếc búa cán bằng gỗ; 01 ổ khóa điện xe máy; 01 chiếc quần đi mưa; 01 đôi giày; 01 mũ lưỡi trai, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn N1 đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại anh Lê Xuân V1 số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về

hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Lê Xuân V1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, có quan điểm: Anh đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe máy mà bị cáo đã chiếm đoạt nên anh không có yêu cầu nhận lại chiếc xe. Về phần hình phạt, anh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị N3 có quan điểm, trong giai đoạn điều tra bà đã bồi thường cho người bị hại là anh Lê Xuân V1 9.000.000đ (Chín triệu đồng) là toàn bộ giá trị chiếc xe máy mà bị cáo đã trộm cắp. Tại phiên tòa bà đề nghị Hội đồng xét xử cho bà được nhận lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ và đã xử lý theo quy định của pháp luật: 02 vạm bằng kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ T; 02 chiếc cờ lê; 01 tô vít; 01 chiếc kéo; 01 con dao bầu (BL 179); Đối với 09 chiếc BKS xe mô tô gồm: 14T2 - 0861; 14B1 - 082.52; 14AM - 010.86; 60R2 - 9692; 14B5 - 007.36; 98N8 - 0362; 29Z9 - 3152; 14L1 - 120.38; 01 BKS không rõ chữ số và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, không gắn BKS bị đục số khung, số máy, cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSHH ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn N1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù tính từ ngày 12/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 máy mài; 01 tô vít; 01 chiếc búa cán bằng gỗ; 01 ổ khóa điện xe máy; 01 chiếc quần đi mưa; 01 đôi giày; 01 mũ lưỡi trai, 01 BKS 14K8-9518. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị N3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen bị đục số khung, số máy, 01 chiếc BKS 14B1-229.40; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 02 giờ ngày 28/7/2020, tại nhà trọ Tuấn Hường ở khu Q2, thị trấn Y, huyện Hải Hà, Nguyễn Văn N1 có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Xuân V1 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14B1 - 229.40 trị giá 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp “1. trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, là người đã thành niên nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, lấy giáo dục riêng để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 máy mài; 01 tô vít; 01 chiếc búa cán bằng gỗ; 01 ổ khóa điện xe máy; 01 chiếc quần đi mưa; 01 đôi giày; 01 mũ lưỡi trai, 01 BKS 14K8 – 9518, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen bị đục số khung, số máy, 01 chiếc BKS 14B1 - 229.40 là vật chứng của vụ án và là tài sản của bị hại Lê Xuân V1. Tuy nhiên quá trình điều tra mẹ bị cáo đã trả cho anh Vinh 9.000.000đ là toàn bộ giá trị của chiếc xe máy mà bị cáo đã chiếm đoạt. Anh Vinh không có yêu cầu nhận lại xe. Tại phiên tòa bà Ngăn đề nghị Hội đồng xét xử cho bà được nhận lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại. Xét thấy đề nghị của bà Ngăn là chính đáng, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N1 còn khai nhận trộm cắp 04 chiếc xe mô tô tại khu vực bờ biển khu Q2, thị trấn Y, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã thông báo truy tìm người bị hại, nhưng đến nay chưa xác định được nên chưa đủ cơ sở để khởi tố, Cơ quan điều tra sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Công L1 cầm cố xe của Nguyễn Văn N1, nhưng không biết chiếc xe do Nam trộm cắp nên không đề cập xử lý. Hành vi Nam cầm cố xe máy lấy ma túy của Luân để sử dụng, Nam đã sử dụng hết nên không có căn cứ xử lý. Hành vi Luân bán ma túy cho Nam xử lý trong vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy mài; 01 tô vít; 01 chiếc búa cán bằng gỗ; 01 ổ khóa điện xe máy; 01 chiếc quần đi mưa; 01 đôi giày; 01 mũ lưỡi trai, 01 BKS 14K8 – 9518.

- Trả lại cho bà Trần Thị N3, sinh ngày 12/6/1971. Địa chỉ: khu X, thị trấn Y, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen bị đục số khung, số máy, 01 chiếc BKS 14B1 - 229.40.

(Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08/CCTHADS ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn N1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan